TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hà Đình T, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 2000; cùng nơi thường trú tại: thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa; cùng nơi tạm trú tại: thôn X, xã T, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 09/02/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh T, chị T1 được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến nay đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ, chồng không còn.

Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị T1 đã thực sự trầm trọng, việc thuận tình ly hôn là tự nguyện và hai bên đã thoả thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung; thoả thuận được về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí

Toà án phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[2] Quá trình giải quyết, Toà án đã hoà giải để vợ, chồng đoàn tụ nhưng không thành, anh T, chị T1 vẫn cương quyết xin ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hà Huy P - sinh ngày 12/6/2021 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T cấp dưỡng nuôi con chung mức 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Hà Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Toà án: anh Hà Đình Trọng C toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000260 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh; Phòng THA dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hoà (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu